

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 96/2001/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 69/2001/QĐ-TTg ngày 03/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp công nghiệp chế biến cho người trồng và bán nguyên liệu.

Thi hành Quyết định số 69/2001/QĐ-TTg ngày 03/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp công nghiệp chế biến cho người trồng và bán nguyên liệu; Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC THỰC HIỆN

MUA VÀ BÁN CỔ PHẦN THEO GIÁ ƯU ĐÃI

1. Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa được bán cổ phần theo giá ưu đãi cho người trồng và bán nguyên liệu là các doanh nghiệp trực tiếp sử dụng nông sản, lâm sản (bao gồm sản phẩm của các loại cây trồng hàng năm và cây lâu năm) vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp chế biến).

2. Những cá nhân, hộ nông dân thực hiện nhận khoán sử dụng đất theo quy định của Nhà nước trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm nông, lâm nghiệp và bán cho doanh nghiệp chế biến (sau đây gọi chung là người cung cấp nguyên liệu), được mua cổ phần theo giá ưu đãi của các doanh nghiệp chế biến khi doanh nghiệp này thực hiện cổ phần hóa, nếu có đủ các điều kiện sau:

a) Trực tiếp sản xuất ra nông sản, lâm sản và đã bán sản phẩm này cho doanh nghiệp chế biến được ổn định ít nhất 3 năm tính đến thời điểm doanh nghiệp chế biến thực hiện cổ phần hóa.

Trường hợp doanh nghiệp chế biến có thời gian hoạt động dưới 3 năm mà thực hiện cổ phần hóa, thì những người trực tiếp sản xuất ra nông, lâm sản phẩm và đã bán cho doanh nghiệp chế biến kể từ ngày doanh nghiệp được thành lập.

b) Thực tế có sử dụng đất được giao theo quy định của Nhà nước để trồng, sản xuất nông sản, lâm sản và bán cho doanh nghiệp chế biến.

c) Khi bán nông sản, lâm sản cho doanh nghiệp chế biến phải thông qua hợp đồng kinh tế theo các quy định của pháp luật về hợp đồng. Hợp đồng mua bán nguyên liệu do người cung cấp nguyên liệu trực tiếp

ký kết với doanh nghiệp chế biến.

Trường hợp do đặc điểm hình thành vùng nguyên liệu không tập trung, phân tán với quy mô nhỏ, các hợp đồng mua bán nguyên liệu giữa người cung cấp nguyên liệu và doanh nghiệp chế biến không thực hiện ký kết trực tiếp được phải thông qua nông trường, hợp tác xã nông nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp ... (gọi chung là người đại diện) trên địa bàn thì phải có sự ủy quyền của người cung cấp nguyên liệu cho người đại diện ký hợp đồng.

3. Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 69/2001/QĐ-TTg ngày 03/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ, các doanh nghiệp nhà nước có quy trình sản xuất kinh doanh khép kín từ sản xuất nông nghiệp đến chế biến, khi thực hiện cổ phần hóa bộ phận chế biến; những người thuần túy chỉ thu gom nguyên liệu nông, lâm sản phẩm bán cho doanh nghiệp không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

II. CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI VÀ XÁC ĐỊNH CỔ

PHẦN BÁN THEO GIÁ ƯU ĐÃI CHO NGƯỜI CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU

1. Chế độ ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu:

Giá trị Nhà nước ưu đãi trong mỗi cổ phần bán cho người cung cấp nguyên liệu được giảm 30% so với các đối tượng khác không được hưởng chế độ ưu đãi. Tổng giá trị cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu không được vượt quá 10% giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Tổng giá trị ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu quy định tại Quyết định số 69/2001/QĐ-TTg ngày 03/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ không vượt quá 3% giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và được trừ vào phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp chế biến thực hiện cổ phần hóa.

Mức ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu không tính vào mức không chế giá trị cổ phần ưu đãi bán cho người lao động trong doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ.

2. Xác định số lượng cổ phần bán theo giá ưu đãi cho từng người cung cấp nguyên liệu được căn cứ vào:

Diện tích đất được giao hợp pháp và thực tế được sử dụng vào trồng nguyên liệu để bán ổn định cho doanh nghiệp chế biến.

Tổng giá trị cổ phần ưu đãi.

Sản lượng nông, lâm sản mà người cung cấp trực tiếp sản xuất và đã bán cho doanh nghiệp chế biến trong thời gian 3 năm trước khi doanh nghiệp chế biến cổ phần hóa. Trường hợp người cung cấp nguyên liệu vừa trực tiếp sản xuất vừa thu mua nguyên liệu để bán cho doanh nghiệp chế biến, thì sản lượng nguyên liệu thu mua không được tính để xác định số lượng cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu.